

## How to Install and Configure Samba on CentOS 8

### 1. Cài đặt samba và các gói cần thiết trên Centos 8

```
Sudo yum install samba samba-common samba-client
```

Lưu ý; Đảm bảo rằng cả Window và Linux là cùng workgroup. Kiểm tra workgroup trên Window dùng lệnh

> `net config workstation`

```
C:\Users\Lenovo>net config workstation
Computer name                \\SDUST-16
Full Computer name          SDUST-16
User name                    Lenovo

Workstation active on
    NetBT_Tcpip_{AE2D6C02-D508-437E-A836-04D26FD05713} (025041000001)

Software version             Windows 10 Enterprise

Workstation domain           WORKGROUP
Logon domain                  SDUST-16

COM Open Timeout (sec)       0
COM Send Count (byte)        16
COM Send Timeout (msec)      250
The command completed successfully.
```

### 2. Tạo thư mục chia sẻ /smbshare và đưa một số dữ liệu vào (**chuyển sang user root rồi thực hiện các lệnh bên dưới**)

```
[root@CentOS]# mkdir /smbshare
[root@CentOS]# chmod 777 /smbshare
[root@CentOS]# cp /var/log/*.log /smbshare
```

### 3. Tạo user có tên là mylab trên hệ thống và đưa user này vào danh sách user của samba

```
[root@CentOS]# useradd mylab
[root@CentOS]# smbpasswd -a mylab
New SMB password:
Retype new SMB password:
```

### 4. Cấu hình samba

- Backup cấu hình cũ

```
sudo mv /etc/samba/smb.conf /etc/samba/smb.conf.bak
```

- Tạo file cấu hình mới theo đường dẫn /etc/samba/smb.conf dùng lệnh:

```
Sudo nano /etc/samba/smb.conf
```

Sau đó copy paste đoạn sau vào và lưu lại

```
# See smb.conf.example for a more detailed config file or
# read the smb.conf manpage.
# Run 'testparm' to verify the config is correct after
# you modified it.
#
# Note:
# SMB1 is disabled by default. This means clients without support for SMB2 or
# SMB3 are no longer able to connect to smbd (by default).
[global]
    workgroup = WORKGROUP
    server string = Samba Server
    security = user

    passdb backend = tdbsam
    printing = cups
    printcap name = cups
    load printers = yes
    cups options = raw
    # Install samba-usershares package for support
    include = /etc/samba/usershares.conf
[myshare]
    comment = Shared Folder
    path = /smbshare
    browseable = yes
    public = yes
    writable = yes
    valid users = mylab
```

## 5. Kiểm tra file cấu hình đã chính xác chưa

```
[root@CentOS]# testparm /etc/samba/smb.conf
(kết quả như dưới là ok)
```

```
[root@localhost centos]# testparm /etc/samba/smb.conf
Load smb config files from /etc/samba/smb.conf
Loaded services file OK.
Weak crypto is allowed by GnuTLS (e.g. NTLM as a compatibility fallback)

Server role: ROLE_STANDALONE

Press enter to see a dump of your service definitions
```

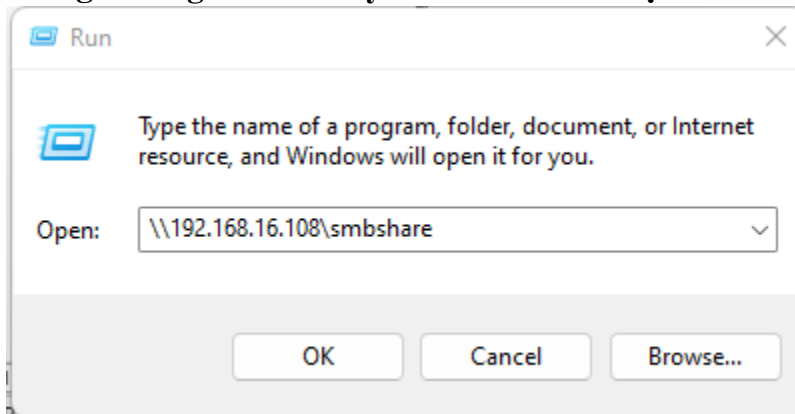
## 6. Cho phép dịch vụ Samba chạy qua Firewall trên Centos

```
$ sudo firewall-cmd --add-service=samba --zone=public --permanent
$ sudo firewall-cmd --reload
```

## 7. Bật dịch vụ samba và kiểm tra trạng thái

```
$ sudo systemctl start smb
$ sudo systemctl enable smb
$ sudo systemctl status smb
```

## 8. Trên máy thật Windows, truy cập vào đường dẫn [\\IP\\_SAMBA\\_SERVER\smbshare](#) và login bằng account mylab để xem thư mục chia sẻ.



## 9. Trên máy thật Windows, thử tạo một file hoặc folder bên trong thư mục chia sẻ myshare. Việc tạo file/folder có thành công không?

Nếu không thành công kiểm tra SELINUX xem bật hay tắt dùng lệnh, trạng thái **Current mode là enforcing** tức là đang bật

```
Sudo sestatus
```

Trạng thái như dưới là đang bật:

```
[root@localhost centos]# sestatus
SELinux status:                enabled
SELinuxfs mount:                /sys/fs/selinux
SELinux root directory:        /etc/selinux
Loaded policy name:              targeted
Current mode:                   enforcing
Mode from config file:          enforcing
Policy MLS status:              enabled
Policy deny_unknown status:     allowed
Memory protection checking:     actual (secure)
Max kernel policy version:      33
[root@localhost centos]#
```

Để thực hiện tắt SELINUX thực hiện lệnh:

**Sudo setenforce 0**

Trạng thái như dưới là đang tắt;

```
[root@localhost ~]# sestatus
SELinux status:                enabled
SELinuxfs mount:                /sys/fs/selinux
SELinux root directory:        /etc/selinux
Loaded policy name:              targeted
Current mode:                   permissive
Mode from config file:          enforcing
Policy MLS status:              enabled
Policy deny_unknown status:     allowed
Memory protection checking:     actual (secure)
Max kernel policy version:      33
```

- ➔ Kiểm tra lại việc tạo xóa file trên Samba server và samba client
- ➔ Nếu SELINUX phải chạy không được tắt thì có cách nào khác ???

## How to Install and Configure Samba on Ubuntu 22.04

### 1. Cài đặt Samba:

```
sudo apt update
sudo apt install samba
```

- Kiểm tra việc cài đặt đã hoàn thành chưa:

```
whereis samba
```

Kết quả như sau là thành công:

*samba: /usr/sbin/samba /usr/lib/samba /etc/samba /usr/share/samba  
/usr/share/man/man7/samba.7.gz /usr/share/man/man8/samba.8.gz*

## 2. Cấu hình Samba:

- Tạo thư mục để chia sẻ:

```
mkdir /home/<username>/sambashare/
```

- Chỉnh sửa file cấu hình của samba:

```
sudo nano /etc/samba/smb.conf
```

Thêm nội dung sau bên dưới cùng:

```
[sambashare]
comment = Samba on Ubuntu
path = /home/username/sambashare
read only = no
browsable = yes
```

Mô tả nội dung vừa thêm:

**Comment:** tóm tắt mô tả thư mục được share

**Path:** đường dẫn đến thư mục chia sẻ

**Read only:** quyền sửa nội dung của thư mục chia sẻ. Chỉ được cấp phép khi chỉ thị là **no**

**Browsable:** thiết lập **Yes**, trình quản lý file của Ubuntu sẽ liệt kê tất cả các thư mục chia sẻ dưới “**Network**”

- Restart service:

```
sudo service smbd restart
```

- Check firewall rules:

```
Sudo ufw status
```

- Thêm rule cho phép Samba traffic:

```
sudo ufw allow samba
```

## 3. Cài đặt User accounts và kết nối đến file chia sẻ

- Lưu ý:

*Username sử dụng phải thuộc tài khoản hệ thống Ubuntu  
Samba không sử dụng mật khẩu tài khoản hệ thống*

- Tạo tài khoản hệ thống:

```
Sudo useradd smbuser
```

- Thiết lập mật khẩu samba cho user “smbuser”:

```
Sudo smbpasswd -a smbuser
```

- Kết nối đến Share:

On Ubuntu: Open up the default file manager and click Connect to Server then enter:

*Smb://ip-address/sambashare*

On Windows, open up File Manager and edit the file path to:

*\\ip-address\sambashare*